

Bản án số: 52/2026/HS-ST

Ngày: 25-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Mai Quý Q, sinh ngày 31/01/19xx; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Căn cước công dân: xxx; Con ông Mai Quý K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx; Tiền án: Bản án số 16/HSST ngày 11/5/2007 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và tội “Trộm cắp tài sản”, nộp án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 421.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho Công ty điện báo điện thoại Thái Bình 7.818.184 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Bé 318.000 đồng, anh Bùi Mạnh Hùng 300.000 đồng; thi hành xong án tù ngày 19/01/2012; đã thi hành xong phần án phí; phần bồi thường dân sự chưa thi hành. Bản án số 54/HSST ngày 04/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nộp án phí 200.000 đồng, bồi thường thiệt hại 7.175.000 đồng, thi hành xong án tù ngày 08/10/2016, bị cáo được xét miễn chấp hành khoản án phí, bị cáo chưa chấp hành khoản bồi thường dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 33/HSST ngày 17/11/2004, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp 50.000 đồng tiền án phí. Bản án sơ thẩm số 10/HSPT ngày 10/3/2005 Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng, bị cáo đã chấp hành xong án phí ngày 28/6/2005. Bản án số 03/HSST ngày 17/01/2018, Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành xong án phạt tù ngày 30/9/2022, nộp 200.000 đồng án phí xong ngày 24/4/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 19/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Đông Hưng - Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên toà.*

2. Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/8/19xx; Nơi cư trú: Thôn D, xã B, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Căn cước công dân: xxx; Con ông N, sinh năm 19xx (ông T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Có vợ là Hà Thị L, sinh năm 19xx (đã ly hôn); Tiền án: Bản án số 105/HSST ngày 04/11/2020 Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án tù ngày 05/01/2022, nộp án phí 600.000 đồng, bồi thường dân sự 8.000.000 đồng (chưa nộp án phí và bồi thường); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2012, Công an quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; Ngày 21/6/2012, Công an phường Hoàn Kiếm, quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Bản án số 69/HSST ngày 22/9/2016 Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành xong án tù ngày 05/7/2017, đã nộp xong án phí 200.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 19/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Đông Hưng - Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên toà.*

* **Bị hại:** Anh Bùi Văn K, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt tại phiên toà.*

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị D, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Quý Q và Nguyễn Hải N là bạn bè, tối ngày 12/11/2025; N điều khiển xe mô tô BKS 17L4 - 0802 từ nhà đến nhà Q chơi và ngủ tại đây. Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/11/2025, N tỉnh dậy rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 17L4 - 0802 chở Q đi lang thang trên đường tìm sơ hở

của người dân để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đi vào trong khu đô thị phía Tây Quốc lộ 10, xã Đông Hưng, N phát hiện phía bên phải đường theo chiều đi có 01 chiếc máy tời sử dụng trong xây dựng có khung gắn bằng sắt, gồm 01 mô tơ chạy bằng điện liên kết với trục có gắn dây thép của anh Bùi Văn Kiên, trú tại: Thôn Đồng Vi, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên (chủ thầu xây dựng) để ở vỉa hè trước cửa nhà đang xây dựng thuộc thửa đất số 17DL4, khu đô thị phía Tây quốc lộ 10, xã Đông Hưng. N điều khiển xe dừng lại và đi đến chỗ chiếc máy tời, Q vẫn ngồi trên xe. Do chiếc máy tời nặng nên N gọi Q, Q xuống xe đi đến, một mình bê chiếc máy tời để lên xe mô tô và ngồi phía sau xe. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở Q đi tìm nơi bán chiếc máy tời. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, N chở Q đi đến bãi thu mua phế liệu của gia đình bà Đặng Thị Dậu ở thôn Đồng Năm, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên bán chiếc máy tời cho bà Dậu được 600.000 đồng. Sau đó N và Q lên thành phố Thái Bình (cũ) mua ma túy để sử dụng rồi về quán Internet Gaming tại lô số 03D B5, khu đô thị phía Tây Quốc lộ 10, xã Đông Hưng chơi Game. Quá trình rà soát đối tượng, Công an xã Đông Hưng phát hiện N và Q có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên đã đưa về trụ sở Công an để làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, N và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên kết luận máy tời sử dụng trong xây dựng có khung gắn bằng sắt gồm 01 mô tơ chạy bằng điện liên kết với trục có gắn dây thép đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 14/11/2025 trị giá 2.600.000 đồng.

Cáo trạng số 97/CT-VKSKV7 ngày 09/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Mai Quý Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Hải N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và Q định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Q định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Quý Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Hải N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Quý Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/11/2025.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/11/2025.

3. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Mai Quý Q và Nguyễn Hải N.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bùi Văn Kiên đã nhận lại chiếc máy tời và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Dậu không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 600.000 đồng nên không đặt ra giải Q.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hải N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 17L4-0802 để hoá giá sung vào ngân sách nhà nước

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức ra sai phạm và rất hối hận. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Q định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, vào hồi 04 giờ ngày 13/11/2025, các bị cáo Mai Quý Q và Nguyễn Hải N đi đến khu đô thị phía Tây quốc lộ 10 xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên trộm cắp 01 chiếc

máy tời sử dụng trong xây dựng có khung gắn bằng sắt gồm 01 mô tơ chạy bằng điện liên kết với trục có gắn dây thép trị giá 2.600.000 đồng của anh Bùi Văn K đem bán cho bà Đặng Thị D được 600.000 đồng, hai bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản vụ việc do Công an xã Đông Hưng lập; Biên bản làm việc xác định địa điểm, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản và phụ lục kèm theo kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Bùi Văn K; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị D cùng tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Mai Quý Q và Nguyễn Hải N lén lút trộm cắp chiếc máy tời trục có gắn dây thép của anh Bùi Văn K trị giá 2.600.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bản thân bị cáo Mai Quý Q đã 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hải N phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên truy tố là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từ trước. Bị cáo N là người khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản và tích cực thực hiện hành vi phạm tội hơn bị cáo Q. Bị cáo Q tham gia với vai trò thấp hơn, tuy nhiên bị cáo Q là người có nhân thân xấu, bị truy tố theo khoản 2 của khung hình phạt nên cần xử phạt bị cáo Q mức án cao hơn bị cáo N.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo N đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về tội xâm phạm sở hữu với mức án cao, bị cáo Q đã từng bị xử phạt về tội Phá huỷ công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, bị cáo N đã từng bị xử phạt hành chính về tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý gây thương tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa sai phạm mà lại tiếp tục phạm tội mới, vì vậy cần xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bùi Văn K đã nhận lại chiếc máy tời và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị D không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 600.000 đồng nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải Q.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Ngày 13/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên quản lý 01 máy tời sử dụng trong xây dựng có khung gắn bằng sắt gồm 01 mô tơ chạy bằng điện liên kết với trục có gắn dây thép đã qua sử dụng do bà Đặng Thị Dậu giao nộp. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Bùi Văn Kiên theo quy định.

[10.2] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen đeo biển kiểm soát 17L4 - 0802, bị cáo N khai mua của một người đàn ông không quen biết xe không có giấy tờ xe và hai bên không lập văn bản mua bán. Giám định số khung, số máy còn nguyên thủy, mang nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B1 - 90762, chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 19xx, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Hưng Yên, qua xác minh anh Đ đã bán chiếc xe này cho người khác cách đây khoảng 07 năm nhưng không nhớ tên và địa chỉ. Tra cứu biển số 17L4 - 0802 mang nhãn hiệu Sapphire, chủ sở hữu là chị Trần Thị H, sinh năm 19xx, trú tại thôn T, phường V, tỉnh Hưng Yên, qua xác minh chiếc xe mô tô mang biển số 17L4 - 0802 chị Hạnh đã bán cách đây 05 năm nhưng không nhớ bán cho ai. Tra cứu dữ liệu vật chứng xác định chiếc xe mô tô do N điều khiển không nằm trong danh sách truy tìm xe vật chứng, do đó xác định chiếc xe mô tô mang biển số 17L4 - 0802 là tài sản hợp pháp của bị cáo N, tuy nhiên các bị cáo N, Q dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về các vấn đề khác:

[11.1] Bị cáo Mai Quý Q và Nguyễn Hải N trộm cắp tài sản, bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy xác định Q và N dương tính với chất ma túy trong cơ thể, N và Q không thuộc đối tượng quản lý ma túy tại địa phương, không điều trị Methadol nên cơ quan điều tra không khởi tố hình sự đối với N và Q về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự; sửa đổi, bổ sung năm 2025, Công an xã Đông Hưng ban hành Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và Q là phù hợp.

[11.2] Bà Đặng Thị D là người mua chiếc máy tời do Q và N trộm cắp, quá trình điều tra xác định bà D không biết tài sản do trộm cắp được nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà D về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Quý Q và Nguyễn Hải N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Quý Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/11/2025.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/11/2025.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Quý Q và bị cáo Nguyễn Hải N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để hoá giá sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Hải N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 17L4-0802 có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Quý Q, Nguyễn Hải N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2026. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Phòng THADS KV7, tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy